

Bản án số: 28/2017/DS-PT
Ngày: 10-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền khai thác cát

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Nguyễn H Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác cát”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2017/QĐ-PT ngày 07/7/2017, các Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐ-PT ngày 27/7/2017 và số 24/2017/QĐ-PT ngày 03/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phương Thanh H – Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn H – Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lưu Văn T thuộc Văn phòng luật sư Phan Tấn H, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: đường E, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn T – Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2015, đơn khởi kiện bổ sung rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 27/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phương Thanh H trình bày:

Năm 2014, do thiếu nguồn cung cấp vật liệu xây dựng cho công trình tại Cam Tân nên ông Phương Thanh H đã mua cát xây dựng của ông Nguyễn H và thông qua ông Nguyễn T, ông Phương Thanh H biết ông Nguyễn H đang khai thác cát tại hồ I thuộc xã D, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Ông Phương Thanh H gặp ông Nguyễn H đề nghị ông Nguyễn H nhượng lại quyền khai thác cát cho ông Phương Thanh H. Hai bên đã thỏa thuận: ông Nguyễn H chuyển cho ông Phương Thanh H quyền khai thác cát tại hồ I trong thời hạn 04 năm, bắt đầu từ tháng 01/2015, mỗi năm ông Phương Thanh H trả cho ông Nguyễn H 250.000.000 đồng, số tiền sẽ được giao theo từng năm và ông Nguyễn H phải làm các thủ tục để ông Phương Thanh H được khai thác cát hợp pháp tại hồ I. Ông Phương Thanh H đã giao cho ông Nguyễn H 250.000.000 đồng vào ngày 24/8/2014.

Sau khi nhận tiền, ông Nguyễn H không xin được giấy phép khai thác cát cho ông Phương Thanh H nên ông Phương Thanh H không dám vào khai thác. Do không được khai thác cát nên ông Phương Thanh H đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn H trả lại số tiền 250.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn H không trả. Ông Phương Thanh H đã tố cáo ông Nguyễn H đến Công an huyện Cam Lâm về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan Công an huyện Cam Lâm, ông Nguyễn H thừa nhận ông không xin được giấy phép và theo biên bản làm việc ngày 30/3/2015, ông Nguyễn H đồng ý trả lại 250.000.000 đồng cho ông Phương Thanh H và đã trả 50.000.000 đồng, phần còn lại ông Nguyễn H cam kết sẽ trả hết vào ngày 30/4/2015 nhưng cho đến nay ông Nguyễn H vẫn không trả.

Ông Phương Thanh H yêu cầu hủy bỏ hợp đồng đã thỏa thuận giữa ông và ông Nguyễn H, yêu cầu ông Nguyễn H trả tiếp số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin rút yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn H trả 27.985.000 đồng là số tiền ông đã đưa cho ông Nguyễn H để ông Nguyễn H mua vật liệu xây dựng và 5.000.000 đồng tiền lãi.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn H trình bày:

Năm 2014, ông Nguyễn H đang khai thác cát tại hồ I thuộc xã D, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Do ông Phương Thanh H có nhu cầu sử dụng cát nên ông Phương Thanh H đề nghị ông Nguyễn H nhượng lại quyền khai thác cát, thời hạn khai thác được tính theo từng năm. Ông Phương Thanh H đã đưa

cho ông Nguyễn H 250.000.000 đồng để được khai thác trong một năm, những năm tiếp theo sẽ thỏa thuận sau. Tại thời điểm các bên thỏa thuận, ông Phương Thanh H đã biết việc khai thác cát là không có giấy phép nhưng ông Phương Thanh H vẫn đồng ý. Ông Nguyễn H không cam kết sẽ xin được giấy phép cho ông Phương Thanh H. Nay đã hết thời hạn thỏa thuận, ông Phương Thanh H không vào khai thác cát là do ông Phương Thanh H không chịu làm, không phải do lỗi của ông nên ông không đồng ý trả lại tiền.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 401, Điều 425 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác cát giữa ông Phương Thanh H và ông Nguyễn H.

2. Ông Nguyễn H phải trả cho ông Phương Thanh H 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn H trả 27.985.000 đồng tiền mua vật liệu xây dựng và 5.000.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2017, bị đơn ông Nguyễn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm không đồng ý trả 200.000.000đ cho nguyên đơn ông Phương Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn H giữ nguyên kháng cáo, cho rằng ông không có quyền khai thác cát tại lòng hồ I, ông chỉ cho ông Nguyễn H thuê quyền khai thác mặt nước lòng hồ để nuôi trồng thủy sản, hai bên không có thỏa thuận chuyển nhượng quyền khai thác cát, ông cũng không cam kết lo giấy phép khai thác cát cho ông Phương Thanh H, việc ông Phương Thanh H không vào khai thác cát là do ông Phương Thanh H không làm, không phải do lỗi của ông. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm do nhiều chứng cứ mâu thuẫn, chưa được làm rõ.

Nguyên đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/01/2015 của Công an huyện Cam Lâm (bút lục 16), ông Nguyễn H khai: “Sau khi nhờ anh Nguyễn T bán giùm đồng cát tôi khai thác được ở hồ chứa nước D cho anh Phương Thanh H và qua

anh Nguyễn T giới thiệu, tôi đã thỏa thuận sang lại quyền khai thác cát tại lòng hồ chứa nước I (D) cho anh Phương Thanh H và nhận của anh Phương Thanh H 250 triệu đồng.” Như vậy, lời trình bày của ông Nguyễn H tại phiên tòa phúc thẩm rằng ông không thỏa thuận chuyển nhượng quyền khai thác cát cho ông Phương Thanh H là không có căn cứ, không được chấp nhận. Cho dù ông Nguyễn H chỉ chuyển nhượng quyền khai thác mặt nước lòng hồ cho ông Phương Thanh H như ông trình bày thì việc chuyển nhượng này cũng trái pháp luật vì theo Điều 4 Hợp đồng kinh tế số 39/HĐ-KT-CT ngày 31/01/2013 về việc thuê mặt nước để nuôi cá tại lòng hồ chứa nước I, xã D giữa Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Nam Khánh Hòa với hộ nuôi trồng thủy sản ông Thái Kim T, ông Thái Kim T không được chuyển nhượng hợp đồng này cho đơn vị, tổ chức, cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào; trong khi đó, như ông Nguyễn H trình bày, ông Thái Kim T đã chuyển nhượng quyền thuê mặt nước cho ông Nguyễn H và ông Nguyễn H lại chuyển nhượng lại cho ông Phương Thanh H.

[2] Cả ông Nguyễn H và ông Phương Thanh H đều không có quyền khai thác cát, không được cấp phép khai thác cát tại lòng hồ I là công trình thủy lợi do Nhà nước đầu tư nên thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Phương Thanh H với bị đơn ông Nguyễn H về việc chuyển nhượng quyền khai thác cát tại lòng hồ vô hiệu theo qui định tại Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005 do vi phạm điều cấm của pháp luật. Theo qui định tại Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005 về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu, ông Nguyễn H phải hoàn trả cho ông Phương Thanh H 250.000.000đ đã nhận; ông Nguyễn H đã trả 50.000.000, nay phải tiếp tục trả 200.000.000đ như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hai bên đương sự đều thừa nhận không có thiệt hại gì liên quan đến việc thỏa thuận giữa các bên nên Tòa án không xét.

[3] Như vậy, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 425 Bộ luật Dân sự năm 2005 để nhận định hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác cát do ông Nguyễn H vi phạm thỏa thuận xin cấp phép khai thác cát cho ông Phương Thanh H dẫn đến việc ông Phương Thanh H không thể tiến hành khai thác cát được là không chính xác, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho đúng.

[4] Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ án đã được Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và làm rõ nên kháng cáo hủy bản án sơ thẩm của bị đơn và đề nghị tạm ngừng phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để thu thập thêm chứng cứ không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 128, Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 48, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác cát tại lòng hồ I giữa ông Phương Thanh H và ông Nguyễn H vô hiệu.

2. Ông Nguyễn H phải trả cho ông Phương Thanh H 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phương Thanh H về việc buộc ông Nguyễn H trả 27.985.000 đồng tiền mua vật liệu xây dựng và 5.000.000 đồng tiền lãi.

4. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn H phải chịu 10.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0009538 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; như vậy, ông Nguyễn H chỉ còn phải nộp 10.000.000đ án phí.

4.2. Hoàn lại cho ông Phương Thanh H 5.825.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0002338 ngày 25/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Hiền